

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 040/MSC/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

(Sau đây gọi tắt là "MSC")

Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660

Fax: (028) 381 09463

E-mail: thongbao@msc.masangroup.com

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: BÁNH XÉP NHÂN SÒ ĐIỆP CHIN-SU HI FRESH

2. Thành phần:

Vỏ bánh xếp 445,9 g/kg (nước, tinh bột lúa mì, bột năng, dầu nành, muối), chả cá đông lạnh, còi sò điệp 120,7 g/kg, nước, củ năng, Nước Chấm Chin-su Hi Fresh 49,2 g/kg, cà rốt, mỡ heo, Chin-su Hi Fresh Sa Tế Tôm Sò Điệp 21,6 g/kg, tinh bột lúa mì, hành lá, chất điều vị (621), tinh bột khoai tây, đường, dầu mè, muối, hương liệu giống tự nhiên, chiết xuất hào, bột tiêu, chiết xuất nấm men.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm đựng trong khay nhựa PP và đóng vào túi nhựa ghép phức hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế. Khối lượng tịnh: 322,9 g.

- Các túi được đóng vào thùng carton. Khối lượng tịnh: 3,8748 kg

Thùng gồm 12 gói, trong đó mỗi gói gồm:

+ Bánh Xếp Nhân Sò Điệp Chin-su Hi Fresh: 1 khay x 300 g

+ Nước Chấm Chin-su Hi Fresh: 1 gói x 15,9 g (\*)

+ Chin-su Hi Fresh Sa Tế Tôm Sò Điệp: 1 gói x 7 g

(\*) Ở trạng thái lỏng, thể tích thực Nước Chấm Chin-su Hi Fresh: 15 ml

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

AF: Công ty Cổ phần Thực phẩm GN

P.02B Đường Trung Tâm, Khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, Xã Long Hậu, Huyện Cần

Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature and initials.

(địa chỉ sản xuất được mã hóa thành ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm nước chấm (áp dụng cho Nước Chấm Chin-su Hi Fresh, Chin-su Hi Fresh Sa Tế Tôm Sò Điệp).
2. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**



*Huỳnh Công Hoàn*




Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



**Phụ lục**  
**DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ**  
Đính kèm bản Tự công bố số 040/MSC/2024

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN</b> 	<b>NHÓM SẢN PHẨM THỰC PHẨM HỖN HỢP</b>	<b>Số TCCS 09:2024/MS110</b>
	<b>BÁNH XÉP NHÂN SÒ ĐIỆP CHIN-SU HI FRESH</b>	Có hiệu lực từ kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

**1. Các chỉ tiêu cảm quan:**

- Trạng thái: Bánh xếp dạng viên tròn, mỏng, có lớp phủ bột mỏng trên vỏ, không tạp chất lạ; sau khi hấp vỏ bánh trong. Sa tế dạng sệt, có lớp dầu trên bề mặt, phần xác có mảnh tôm khô, ớt, hành, tỏi, sả. Nước chấm thể lỏng, hơi sánh, có thể có cặn mịn.
- Màu: từng thành phần của sản phẩm có màu đặc trưng.
- Mùi, vị: mùi vị đặc trưng của từng thành phần, không có mùi vị lạ.
- Trạng thái đặc trưng khác nếu có: không

**2. Các chỉ tiêu vi sinh vật:**

**a. Bánh xếp nhân sò điệp:** theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho nhóm sản phẩm thực phẩm hỗn hợp):

TT	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch lấy mẫu		Giới hạn cho phép (CFU/g)	
		n	c	m	M
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	5	2	$5 \times 10^5$	$5 \times 10^6$
2	<i>Escherichia coli</i>	5	2	$5 \times 10^2$	$5 \times 10^3$
3	<i>Salmonella</i>	5	0	Không phát hiện <sup>(1)</sup>	

<sup>(1)</sup> : trong 25 g

n: số mẫu cần lấy từ lô hàng để kiểm nghiệm.

c: số mẫu tối đa cho phép có kết quả kiểm nghiệm nằm giữa m và M. Trong n mẫu kiểm nghiệm được phép có tối đa c mẫu cho kết quả kiểm nghiệm nằm giữa m và M.

m: giới hạn dưới, nếu trong n mẫu kiểm nghiệm tất cả các kết quả không vượt quá giá trị m là đạt.

M: giới hạn trên, nếu trong n mẫu kiểm nghiệm chỉ 01 mẫu có kết quả vượt quá giá trị M là không đạt.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



**b. Chin-su Hi Fresh Sa Tế Tôm Sò Điệp:** theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế không có quy định cho nhóm sản phẩm nước chấm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	<i>Salmonella</i>	/25 g	Không phát hiện
2	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10 <sup>2</sup>
3	Enterobacteriaceae	CFU/g	10 <sup>3</sup>

**c. Nước Chấm Chin-su Hi Fresh:** theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế không có quy định cho nhóm sản phẩm nước chấm):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10 <sup>2</sup>
2	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10
3	Enterobacteriaceae	CFU/g	10 <sup>2</sup>
4	<i>Salmonella</i>	/25 g	Không phát hiện

### 3. Hàm lượng kim loại nặng:

**a. Chin-su Hi Fresh Sa Tế Tôm Sò Điệp:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm nước chấm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0
2	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

**b. Nước Chấm Chin-su Hi Fresh:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm nước chấm:

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



*Handwritten signature in blue ink.*



TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
2	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

#### 4. Hàm lượng độc tố vi nấm:

**a. Bánh xếp nhân sò điệp:** theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế không có quy định cho nhóm sản phẩm thực phẩm hỗn hợp):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
4	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3

**b. Chin-su Hi Fresh Sa Tế Tôm Sò Điệp:** theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế không có quy định cho nhóm sản phẩm nước chấm):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	5,0
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	10,0
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	30,0

**5. Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y Tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm 16.0 Thực phẩm hỗn hợp - các sản phẩm không thuộc nhóm thực phẩm từ 01 – 15:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Mononatri L-glutamat (621)	
2	Hương liệu giống tự nhiên	

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



*[Handwritten signature]*

Số: 007975 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07107.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : BÁNH XÉP NHÂN SÒ ĐIỆP CHIN-SU HI FRESH  
Ngày lấy mẫu : 26/03/2024  
Lượng mẫu : 01 gói x 300 g  
Ngày nhận mẫu : 27/03/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 27/03/2024-08/04/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a)	$6,7 \times 10^2$	CFU/g
2	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 10	CFU/g
3	<i>Salmonella spp.</i>	TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020 (a)	Không phát hiện	/25 g

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 10 CFU/g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09-04-2024

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPVN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh





Số: 007955 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07256.24



Tên khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Địa chỉ

SỐ 23 LÊ ĐUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,  
VIỆT NAM

Tên mẫu

: NƯỚC CHẤM CHIN-SU HI FRESH - BÁNH XÉP NHÂN SÒ ĐIỆP  
CHIN-SU HI FRESH

Ngày lấy mẫu

: 28/03/2024

Lượng mẫu

: 01 gói x 150 ml

Ngày nhận mẫu

: 29/03/2024

Người gửi mẫu

: Lê Ngọc Lâm

Người nhận mẫu

: Dương Nữ Thanh Vân

Thời gian thử nghiệm : 29/03/2024-01/04/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09-04-2024  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ks. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 007956 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07257.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : NƯỚC CHẤM CHIN-SU HI FRESH - BÁNH XÉP NHÂN SÒ ĐIỆP CHIN-SU HI FRESH  
Ngày lấy mẫu : 28/03/2024  
Lượng mẫu : 01 gói x 150 ml  
Ngày nhận mẫu : 29/03/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 29/03/2024-02/04/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Enterobacteriaceae	TCVN 9980:2013 (a)	< 10	CFU/g
2	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (a)	< 10	CFU/g
3	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a)	< 10	CFU/g
4	<i>Salmonella spp.</i>	HD.PP.10-05/TT.VS:2023 (Ref. TCVN 8342:2010) (a)	Không phát hiện	/25 g

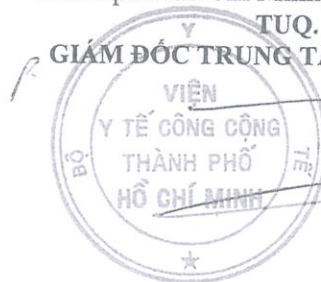
**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 10 CFU/g: được xem như không phát hiện.

09-04-2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .....

TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh





Số: 007961 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07274.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : CHIN-SU HI FRESH SA TẾ TÔM SÒ ĐIỆP - BÁNH XÉP NHÂN SÒ ĐIỆP CHIN-SU HI FRESH  
Ngày lấy mẫu : 28/03/2024  
Lượng mẫu : 25 gói x 7 g  
Ngày nhận mẫu : 29/03/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 29/03/2024-01/04/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	0,21	mg/kg
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09-04-2024  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPVN



Is. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **007962** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07275.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUÂN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : CHIN-SU HI FRESH SA TẾ TÔM SÒ ĐIỆP - BÁNH XÉP NHÂN SÒ ĐIỆP CHIN-SU HI FRESH  
Ngày lấy mẫu : 28/03/2024  
Lượng mẫu : 25 gói x 7 g  
Ngày nhận mẫu : 29/03/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 29/03/2024-02/04/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Enterobacteriaceae	TCVN 9980:2013 (a)	< 10	CFU/g
2	Staphylococcus aureus	AOAC 975.55 (a)	< 10	CFU/g
3	Salmonella spp.	HD.PP.10-05/TT.VS:2023 (Ref. TCVN 8342:2010) (a)	Không phát hiện	/25 g

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 10 CFU/g: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **09-04-2024**

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Is. Nguyễn Đức Thịnh





Số: **007963** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07276.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : CHIN-SU HI FRESH SA TẾ TÔM SÒ ĐIỆP - BÁNH XÉP NHÂN SÒ ĐIỆP CHIN-SU HI FRESH  
Ngày lấy mẫu : 28/03/2024  
Lượng mẫu : 25 gói x 7 g  
Ngày nhận mẫu : 29/03/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 29/03/2024-01/04/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2005.08) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg
2	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2005.08) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg
3	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2004.10) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

09-04-2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .....

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **007974** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07106.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : BÁNH XÉP NHÂN SÒ ĐIỆP CHIN-SU HI FRESH  
Ngày lấy mẫu : 26/03/2024  
Lượng mẫu : 01 gói x 300 g  
Ngày nhận mẫu : 27/03/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 27/03/2024-08/04/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	0,10	mg/kg
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	< 0,05	mg/kg
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
5	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2005.08) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg
6	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2005.08) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg
7	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2004.10) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg





Mã kiểm soát AW: BNTU01177. 09:2024/MS110

16-04-2024



**CHIN-SU.**  
 20021-KO-TAN-0

# Hi Fresh

**BÁNH XÉP VỎ MỎNG**  
 (HÀ CAO)

**KHÔNG RÃ ĐÔNG**  
 TRƯỚC KHI DÙNG

**KẸM SẴN**  
**NƯỚC CHẤM**  
**ĐẶC TRUNG**



**BÁNH XÉP VỎ MỎNG**  
 (HÀ CAO)

**NHÂN SÒ ĐIỆP**



**Bữa sáng**  
**Tươi lành**  
 trong tích tắc



**BẢO QUẢN Ở**  
**-18 °C**

**12 viên**  
**300 g**



Mã Kiểm soát AW: BNTU01177. 09:2024/MS110

16-04-2024



# BÁNH XÉP NHÂN SÒ ĐIỆP CHIN-SU HI FRESH

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: KHÔNG CẦN RẪ ĐÔNG

Cách 1: Đặt bánh vào nồi và hấp cách thủy trong 5 phút - 6 phút là dùng được.



hoặc  
Cách 2: Chiên bánh ngập trong dầu nóng (165 °C - 170 °C), thời gian khoảng 5 phút - 6 phút cho đến khi vàng đều, vớt ra để ráo dầu là dùng được.



Thường thức hương vị bữa ăn ngon chưa bao giờ dễ dàng đến thế. Vị ngọt, ngon của nguyên liệu tuyển chọn kết hợp với bí quyết đượ vị đặc biệt từ kinh nghiệm truyền thống, CHIN-SU HI FRESH mang đến hương vị tươi mới, giúp bạn tận hưởng phút thành thời trong từng bữa ăn tươi ngon, đủ đầy.

## MỞ TRỌN VỊ TƯƠI MỚI



Sản phẩm chất lượng của



Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất bởi:

Công ty Cổ phần Thực phẩm SN

P028 Đường Trung Tâm, Khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, Xã Long Hậu,

Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam | Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

Sản xuất theo số TSCS 09-2024/MS110

**THÀNH PHẦN:** Vỏ bánh xếp 445,9 g/kg (nước, tinh bột lúa mì, bột năng, dầu nành, muối), chả cá đông lạnh, cồi sò điệp 120,7 g/kg, nước, củ năng, Nước Chấm CHIN-SU Hi Fresh 49,2 g/kg, cà rốt, mỡ heo, CHIN-SU Hi Fresh Sa Tế Tôm Sò điệp 21,6 g/kg, tinh bột lúa mì, hành lá, chất điều vị (621), tinh bột khoai tây, đường, dầu mè, muối, hương liệu giống tự nhiên, chiết xuất hầu, bột tiêu, chiết xuất nấm men

**Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ lúa mì, thủy sản, trứng, đậu nành.**

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:** Bảo quản và phân phối trong điều kiện đông lạnh (-18 °C). Lưu trữ trong ngăn đông tủ lạnh sau khi mở bao bì.

Mã kiểm soát AW: BNTU01177. 09:2024/MS110

16-04-2024





hương nhưng phải...  
tươi ngon, đủ đầy.

Nhân sò điệp  
nguyên cái

Nước chấm  
đặc trưng

1/2 bánh nướng trong



Khối lượng tịnh: 322,9 g

Gói gồm:

- + Bánh xếp nhân sò điệp: 1 khay x 300 g
  - + Nước chấm CHIN-SU Hi Fresh: 1 gói x 15,9 g (\*)
  - + CHIN-SU Hi Fresh Sa tế tôm sò điệp: 1 gói x 7 g
- (\*) Ở trạng thái lỏng, thể tích thực Nước chấm CHIN-SU Hi Fresh: 15 ml



BNTU01177

**KHÔNG SỬ DỤNG KHI SẢN PHẨM BỊ MỀM NHƯN,  
BAO BÌ RÁCH HỘC CÓ MÙI CHUA**

NGÀY SẢN XUẤT (NSX): xem trên bao bì  
HẠN SỬ DỤNG (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Mã Kiểm soát AW: BNTU01177. 09:2024/MS110

16-04-2024





30

QUY CÁCH XẾP PALLET

Max: 1x1x1  
2x2 hàng x 10 hàng  
- 10 hàng pallet

1000 1000

không chồng lên pallet

BGDG00010

BÁNH XÉP NHÂN SÒ DIỆP CHIN-SU HI FRESH

Khối lượng tịnh: 3,0kg/ túi  
 Thông gồm 12 gói, trong đó mỗi gói gồm:  
 + Bánh xếp nhân sò điệp: 1 hàng x 20 gói  
 + Nước chấm Chín-Su Hi Fresh: 1 gói 1,5g (\*)  
 + Chén Sốt Hi Fresh Sà Mìn sò điệp: 1 gói 1,7g  
 (\*) Ở trạng thái lỏng, thể tích thực khác chén Chín-Su Hi Fresh: 15 ml chén nước

**MASAN**

Đảm bảo quyền lợi khách hàng tiêu dùng, chúng tôi cam kết:  
 - Sản phẩm được sản xuất theo quy trình công nghệ tiên tiến, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.  
 - Sản phẩm được đóng gói trong bao bì sạch sẽ, bảo vệ sản phẩm khỏi tác động của môi trường bên ngoài.  
 - Sản phẩm được vận chuyển và phân phối bằng phương tiện chuyên dụng, đảm bảo sản phẩm luôn tươi ngon và sẵn sàng phục vụ khách hàng.

Địa chỉ: 15 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
 Hotline: 1900 123456  
 Email: masan@masan.com.vn  
 Website: masan.com.vn

030200010

1 97 74221 91335 1

CHIN-SU

Hi Fresh

BÁNH XÉP VỎ MỎNG NHÂN SÒ DIỆP (túi cháo)

Thời gian ở -18°C 300g

030200010

293

189

293

189

ĐIỆP ỚS NỮNH MÒM ỒA ĐẶC NHƯA



CHIN-SU

Hi Fresh

BÁNH XÉP VỎ MỎNG NHÂN SÒ DIỆP (túi cháo)

Thời gian ở -18°C 300g

030200010

CHIN-SU

Hi Fresh

BÁNH XÉP VỎ MỎNG NHÂN SÒ DIỆP (túi cháo)

030200010

94,5

219

94,5

Mã kiểm soát AW: BGDG00010.09:2024/MS110

16-04-2024





**QUY CÁCH XẾP PALLET**  
Pallet: 1 m x 1,2 m  
20 thùng x 6 lớp  
= 120 thùng/pallet

1200 1000

**CHIN-SU**  
**Hi Fresh**  
**BÁNH XÉP VỎ MỎNG NHÂN SÒ ĐIỆP**

**BÁNH XÉP NHÂN SÒ ĐIỆP**  
**CHIN-SU HI FRESH**

Khối lượng tịnh: 3,8748 kg  
Thùng gồm 12 gói, trong đó mỗi gói gồm:  
+ Bánh xếp nhân sò điệp: 1 khay x 300 g  
+ Nước chấm CHIN-SU Hi Fresh: 1 gói x 15,9 g (\*)  
+ CHIN-SU Hi Fresh Sa tế tôm sò điệp: 1 gói x 7 g  
(\*) Ở trạng thái lỏng, thể tích thực Nước chấm CHIN-SU Hi Fresh: 15 ml

**Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.** Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:** Bảo quản và phân phối trong điều kiện đông lạnh (-18 °C). Lưu trữ trong ngăn đông tủ lạnh sau khi mở bao bì. Không sử dụng khi sản phẩm bị mềm nhũn, bao bì rách hoặc có mùi chua

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì  
Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất  
**05DGG00010**

**Bảo quản ở -18 °C**

1 89 36221 04135 7

**KHÔNG CHỒNG ĐỐI PALLET**

**05DGG00010**  
**BGGD000010**

**TÚI 300 g**

**Sản phẩm chất lượng của Masan consumer**

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan  
Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Sản xuất bởi:**  
Công ty Cổ phần Thực phẩm GN  
P.02B Đường Trung Tâm, Khu công nghiệp  
Long Hậu mở rộng, Xã Long Hậu, Huyện Cần  
Giộc, Tỉnh Long An, Việt Nam

**Sản xuất tại Việt Nam**  
**Tư vấn khách hàng: 1800 6068**  
Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất  
minh họa cho sản phẩm

Mã kiểm soát AW: BGGD000010. 09:2024/MS110